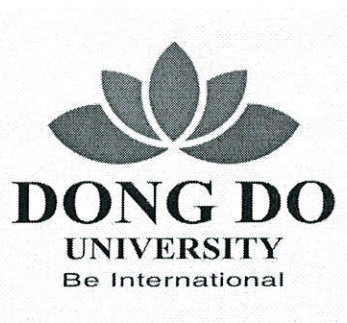




BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 64 /QĐ-ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình: Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quản trị kinh doanh
Mã ngành : 7340101
Loại hình đào tạo: Chính quy

Hà Nội, 2025

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 64/QĐ- ĐHĐĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CTĐT ngành Quản trị kinh doanh được điều chỉnh nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đại học, thực hiện các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. Chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh được kế thừa từ chương trình đào tạo ban hành 2023 và được bổ sung, phát triển nhiều nội dung mới như, đàm phán giải quyết xung đột, quản trị thương hiệu... để đáp ứng với yêu cầu mới của thị trường lao động có liên quan đến quản trị kinh doanh trong nước và hội nhập quốc tế trong điều kiện mới.

- Thông tin chung:

+ Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh

+ Tên tiếng Anh: Business AdministrationBusiness

Mã ngành:

Trình độ đào tạo: Đại học

Thời gian: 4 năm

Tên bằng tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Cử nhân Quản trị kinh doanh

+ Tiếng Anh: Bachelor of Business Administration

Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Hình thức đào tạo: Chính quy

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

Thông tin tuyển sinh:

Đối tượng tuyển sinh (chuẩn đầu vào):

Tổ hợp xét tuyển học sinh tốt nghiệp lớp 12:

+ Khối D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

+ Khối DD2: Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn

+ Khối A01: Toán, Lý, Tiếng Anh

+ Khối D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh

+ Khối D78: Toán, KHXH, Tiếng Anh

+ Khối C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa Lý.

+ Các phương án xét tuyển mới sẽ được trường Đại học Đông Đô cập nhật theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển học bạ và điểm

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo

yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0/4,0 trở lên;

+ Điểm rèn luyện đạt từ loại khá trở lên

+ Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng

+ Có chứng chỉ giáo dục thể chất

+ Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời kỳ bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu của Khoa Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Đông Đô là đào tạo ra những sinh viên tốt nghiệp tiếp cận với trình độ của các trường đại học tiên tiến trong nước và trên thế giới; Sinh viên và học viên được chuẩn bị kiến thức chuyên môn toàn diện, kỹ năng thực hành cơ bản để tự học tập, làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết các vấn đề Kinh doanh và Quản trị kinh doanh trong môi trường quốc tế; sử dụng thông thạo tin học văn phòng và ngoại ngữ

2.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Phân tích và áp dụng được vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh và những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Phân tích và đánh giá các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức cảnh giác với những âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch. Vận dụng những kiến thức cơ bản về và những tri thức về quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, những tri thức về nghiệp vụ và công nghệ ngân hàng, công nghệ kế toán - kiểm toán ... theo các chuyên ngành đào tạo.

PO2: Về kiến thức cơ sở ngành: Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội của đất nước, những tri thức về quản trị kinh doanh, những tri thức về quản trị doanh nghiệp, những tri thức về quản trị nguồn nhân lực, những tri thức về quản trị Marketing, những tri thức về nghiệp vụ và công nghệ ngân hàng, công nghệ kế toán - kiểm toán theo các chuyên ngành đào tạo.

Về kiến thức chuyên ngành: Hiểu được nội dung kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh bao gồm các khối kiến thức về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; kiến thức kinh doanh và quản lý.....

PO3: Kỹ năng vận dụng được các kiến thức cơ bản về để hoạch định các chiến lược kinh doanh, các kế hoạch kinh doanh và các chính sách của doanh nghiệp. Hoạch định các chính sách quản trị & phát triển nguồn nhân lực. Hoạch định các chính sách quản trị Marketing. Hoạch định các chính sách tín dụng ngân hàng, chính sách kế toán - kiểm toán, theo các chuyên ngành đào tạo. Tổ chức, thiết kế các hoạt động sản xuất kinh doanh. Khởi sự doanh nghiệp mới. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị tác nghiệp trong doanh nghiệp, các nghiệp vụ tín tài chính - ngân hàng, nghiệp vụ kế toán - kiểm toán theo các chuyên ngành đào tạo.

PO4: Kỹ năng tổ chức: Thể hiện được kỹ năng tổ chức, thiết kế các hoạt động sản xuất kinh doanh. Khởi sự doanh nghiệp mới. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị tác nghiệp

trong doanh nghiệp, các nghiệp vụ tín tài chính - ngân hàng, nghiệp vụ kế toán - kiểm toán theo các chuyên ngành đào tạo;

PO5: Kỹ năng khai thác sử dụng thành thạo nghiệp vụ quản trị tác nghiệp để phát huy khả năng đàm phán, thuyết phục, ra quyết định để hoàn thành công việc được giao trên cơ sở có trách nhiệm đối với xã hội và hợp pháp. Hoạch định các chiến lược kinh doanh, các kế hoạch kinh doanh và các chính sách của doanh nghiệp. Hoạch định các chính sách quản trị & phát triển nguồn nhân lực. Hoạch định các chính sách quản trị Marketing. Hoạch định các chính sách tín dụng ngân hàng, chính sách kế toán – kiểm toán...

PO6: Thể hiện được năng lực tự chủ và ý thức tự chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện việc tự đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn theo năng lực cá nhân; Thể hiện khả năng tự học để nâng cao trình độ về những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh để giải quyết công việc và quản trị doanh nghiệp...

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh sinh viên có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO1 (K)	Phân tích và áp dụng được vào thực tiễn những nguyên lý cơ bản của nội dung các học phần lý luận chính trị còn lại, từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo	K3/5
PLO2 (K)	Vận hành tốt công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào trong học tập, công tác và các lĩnh vực của cuộc sống vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học trong học tập và nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành đào tạo.	K3/5
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
PLO3 (K)	Thực hiện tốt phương pháp học tập bậc đại học nói chung, phân biệt nó với các phương pháp học tập ở các cấp học trước; cung cấp kiến thức về phương pháp giảng dạy học tập và ứng dụng được kiến thức cơ bản và phương pháp nghiên cứu Quản trị kinh doanh. Hiểu được kiến thức và kỹ năng hoạch định các chiến lược kinh doanh, các kế hoạch kinh doanh và các chính sách của doanh nghiệp trong quản trị & phát triển nguồn nhân lực.	K3/5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
PLO4 (K)	Triển khai, diễn giải về hệ thống kiến thức như : kiến thức về chính sách pháp luật kinh tế của nhà nước.gồm: Kinh tế vi mô, vĩ mô, marketing căn bản, tâm lý học kinh doanh, kỹ năng mềm, nguyên lý kế toán, kỹ năng lãnh đạo...	K3/5
1.3	Kiến thức chuyên ngành	
PLO5 (K)	Triển khai tốt các hoạt động thực tiễn liên quan đến Quản trị kinh doanh bao gồm: Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án...có khả năng diễn giải và nhận biết thị trường, hệ thống tổng quan những kiến thức về chính sách pháp luật kinh tế của nhà nước.gồm: Quản trị học, quản trị chiến lược,quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chất lượng, quản trị logistics kinh doanh, quản trị dịch vụ, Quản trị sản xuất, quản trị rủi ro, quản trị dự án, quản trị bán hàng, văn hoá kinh doanh... Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm tại bộ phận, doanh nghiệp.	K4/5
PLO 6 (K)	Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức chuyên ngành trong quản trị cung ứng hàng hóa và dịch vụ thương mại thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (Marketing, logistic kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chất lượng...) ở các doanh nghiệp; Các bộ phận R&D liên quan đến các vấn đề quản trị doanh nghiệp ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học; các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.	K4/5
2	Kỹ năng	
2.1	Kỹ năng nghề nghiệp	
PLO7 (S)	Sử dụng thành thạo kiến thức quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp thương mại thuộc tất cả các ngành và thành phần kinh tế; làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở các doanh nghiệp có hệ thống thương mại phức tạp hoặc cán bộ quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động như: Quản trị chiến lược, chính sách kế hoạch kinh doanh; Quản trị dự án; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị hoạt động tác nghiệp kinh doanh của quản trị doanh nghiệp; có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng và quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính...) ở các doanh nghiệp; các cơ quan đào tạo và nghiên cứu ... với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành – quản lý.	S3 /5
PLO8 (S)	Sử dụng thành thạo kiến thức công nghệ thông tin, đặc biệt là các phần Có khả năng tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, gắn	S3 /5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
	liên với quá trình học tập suốt đời; có khả năng học các chương trình đại học khác để nhận bằng đại học thứ hai, đặc biệt là ở các ngành thuộc khối kinh tế, quản lý và kinh doanh; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành kinh doanh thương mại và quản trị kinh doanh.	
2.2	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	
PLO 9 (S)	Chủ động phối hợp, trong nghiên cứu làm việc độc lập và làm việc nhóm; giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục, đặc biệt trong môi trường kinh doanh đa văn hóa; năng lực tư duy tích cực, hệ thống và sáng tạo. Thích nghi tốt với các vị trí công tác: chuyên viên hoặc phụ trách bộ phận tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như phòng Marketing, phòng Nhân sự, Phòng Kế hoạch kinh doanh, Phòng kế toán tài chính, Phòng Quản lý dự án... của các DN trong và ngoài nước thuộc mọi lĩnh vực, ngành nghề (sản xuất, dịch vụ, thương mại, ngân hàng, tổ chức tài chính...); Quản trị viên tập sự tại các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia và có cơ hội phát triển lên các vị trí quản lý liên quan hoặc các chuyên gia về quản trị kinh doanh và kinh doanh quốc tế làm việc tại các tổ chức quốc tế.	S4/5
PLO10 (S)	Phân tích, giải thích các hiện tượng kinh tế, cách thức vận hành của nền kinh tế thị trường, phản ứng của người tiêu dùng và các hàng trên các cấu trúc thị trường khác nhau; nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô, mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô; Phân tích các cách thức ra quyết định trong doanh nghiệp; nguyên tắc kế toán và hệ thống thông tin kế toán doanh nghiệp; Giải thích các vấn đề về tổ chức và quản lý, chiến lược, nhân sự; tài chính-kế toán, kiểm toán, tác nghiệp và thương mại điện tử; ứng dụng lý thuyết, mô hình, công cụ, quy định pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh quốc tế;	S4 /5
3	Thái độ/ Năng lực tự chủ và tự trách nhiệm	
PLO11 (A)	Phản ứng tích cực đối với sự thay đổi của môi trường kinh doanh và tự tin trong việc đáp ứng các yêu cầu của công việc chuyên môn trong tương lai; tích cực, tự tin đối với nghề nghiệp chuyên môn, có tác phong chuyên nghiệp; Có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh. Có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, trách nhiệm đối với xã hội, trong đó tôn trọng sự bình đẳng và sự khác biệt. Có ý thức trách nhiệm đối với xã hội và đạo đức trong kinh doanh – cơ sở để phát triển nghề nghiệp của bản thân	A4 /4

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
PLO12 (A)	Xây dựng được chiến lược, kế hoạch tác nghiệp tại các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp; ứng dụng được công nghệ thông tin để phân tích dữ liệu và xử lý các tình huống trong doanh nghiệp để tác nghiệp, vận hành và ra quyết định trong kinh doanh.	A4 /4

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc ở các doanh nghiệp thương mại thuộc tất cả các ngành và thành phần kinh tế.

Làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở các doanh nghiệp có hệ thống thương mại phức tạp hoặc cán bộ quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động như: Quản trị chiến lược, chính sách kế hoạch kinh doanh; Quản trị dự án; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị hoạt động tác nghiệp kinh doanh của quản trị doanh nghiệp.

Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng và quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính...) ở các doanh nghiệp; các cơ quan đào tạo và nghiên cứu ... với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành – quản lý.

5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các khối kiến thức	Số TC
Khối kiến thức giáo dục đại cương	32
Khối kiến thức cơ sở ngành	27
Khối kiến thức chuyên ngành	54
Thực tập & Khóa luận tốt nghiệp	10
Tổng	123

6. DANH SÁCH HỌC PHẦN

TT	Mã HP	Tên học phần xếp theo khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
				Lý thuyết/ thảo luận	Thực hành/thí nghiệm
6.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương			32		
1	7GDC001	Triết học Mác-Lênin	3	3	0
2	7GDC002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0
3	7GDC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	7GDC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0

TT	Mã HP	Tên học phần xếp theo khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
				Lý thuyết/ thảo luận	Thực hành/thí nghiệm
5	7GDC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
6	7GDC007	Ngôn ngữ Anh 1	3	2	1
7	7GDC008	Ngôn ngữ Anh 2	3	2	1
8	7GDC009	Ngôn ngữ Anh 3	3	2	1
9	7GDC019	Tin học đại cương	3	2	1
10	7QKD001	Toán đại cương	3	3	0
11	7GDC028	Xác suất thống kê	2	2	0
12	7GDC006	Pháp luật đại cương	2	2	0
13	7GDC021	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
6.2.2. Giáo dục Thể chất, Giáo dục QPAN					
	7GAQ001	Giáo dục QPAN	8		
	7GTC002	Giáo dục thể chất	4		
6.2.3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
6.2.3.1. Kiến thức cơ sở ngành (Bắt buộc)			20		
14	7GDC024	Kinh tế vi mô	2	2	0
15	7GDC025	Kinh tế vĩ mô	2	2	0
16	7GDC037	Marketing căn bản	2	2	0
17	7QKD002	Quản trị học	3	3	0
18	7QKD003	Quản trị kinh doanh	2	1	1
19	7QKD004	Tâm lý kinh doanh	2	1	1
20	7QKD005	Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp	2	1	1
21	7GDC027	Kỹ năng mềm	2	1	1
22	7QKD006	Ngôn ngữ Anh chuyên ngành	3	2	1
6.2.3.2. Kiến thức cơ sở ngành (Tự chọn)			7/12		
23	7QKD007	Hành vi tổ chức	2	1	1
24	7QKD008	Nguyên lý kế toán	3	2	1
25	7QKD009	Kỹ năng lãnh đạo	2	1	1
26	7QKD010	Thống kê kinh tế	2	1	1
27	7GDC039	Quản trị doanh nghiệp	3	2	1
6.3.2. Khối lượng kiến thức chuyên ngành					
6.3.2.1. Kiến thức chuyên ngành (Bắt buộc)			38		
28	7QKD011	Quản trị nhân lực	3	2	1
29	7QKD012	Quản trị chiến lược	3	2	1
30	7QKD013	Quản trị tài chính	3	2	1
31	7QKD014	Quản trị dự án đầu tư	2	1	1
32	7QKD015	Quản trị chất lượng	3	2	1

TT	Mã HP	Tên học phần xếp theo khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
				Lý thuyết/ thảo luận	Thực hành/thí nghiệm
33	7QKD016	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	3	3	0
34	7QKD017	Quản trị Marketing	3	2	1
35	7QKD018	Bảo hiểm kinh doanh	2	2	0
36	7QKD019	Quản trị thương hiệu	2	1	1
37	7QKD020	Văn hóa doanh nghiệp & Đạo đức kinh doanh	2	1	1
38	7GDC038	Pháp luật kinh tế	2	2	0
39	7QKD021	Quản trị Logistics	2	1	1
40	7QKD023	Khởi sự kinh doanh	2	1	1
41	7QKD024	Phân tích kinh doanh	3	2	1
42	7QKD025	Kế toán tài chính	3	2	1
6.2.3.3. Kiến thức chuyên ngành (Tự chọn)			16/20		
43	7QKD026	Chính sách quản lý thuế	2	1	1
44	7QKD027	Kỹ năng bán hàng	2	1	1
45	7QKD028	Kế toán quản trị	3	2	1
46	7QKD029	Đàm phán & giải quyết xung đột	2	1	1
47	7QKD030	Thương mại điện tử	3	2	1
48	7QKD031	Thị trường chứng khoán	2	1	1
49	7QKD032	Thị trường tài chính tiền tệ	2	1	1
50	7QKD033	Kỹ năng làm việc nhóm	2	1	1
51	7QKD034	Hành vi người tiêu dùng	2	1	1
6.2.3.4. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp			10		
52	7QKD035	Thực tập cuối khóa	4	1	3
53	7QKD036	Khóa luận	6	0	6
6.2.3.5. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6		
54	7QKD037	Quản trị quan hệ khách hàng	3	3	0
55	7QKD038	Kinh tế quốc tế, cách mạng 4.0 và tác động của nó	3	3	0
Tổng cộng			123		

